TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 10-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976, tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp AH, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ1 (đã mất) và bà Huỳnh Kim Đ2, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Kim T1 và hai con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: ấp HP, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Trần Ngọc T3 – Công ty luật TNHH MTV Trần Tiến – Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1986 (có mặt)
Trú tại: ấp VA, xã QA, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.
2. Nguyễn Văn Hiền T4, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Trú tại: ấp VA, xã QA, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

2.3 Người làm chứng: Võ Thanh T5, sinh năm 1984 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Văn L và Võ Thanh T5 sinh sống với nhau như vợ chồng tại Nhà trọ HK. Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/5/2024, L gọi điện thoại nhưng không gặp T5 nên L nghi ngờ là T5 đang ở nhà chồng cũ của T5 là Nguyễn Văn T2. Vì vậy, L điều khiển xe môtô 64G1-370.53 đến nhà của T2 kiểm tra thì nhìn thấy xe môtô của T5 đang đậu ở trên hành lang, nhà thì đóng cửa bên trong, nhà có bật đèn chiếu sáng; lúc này L nghi vấn T2 và T5 có quan hệ nam nữ bên trong nhà và L dự định đi vào để nói chuyện nhưng sợ T2 đánh không có gì chống đỡ, nên L quay về nhà trọ HK lấy 01 (một) con dao dài 20,50cm, cán dao được làm bằng nhựa màu đen, dài 11cm, loại cán dẹp nơi rộng nhất là 2,50cm, nơi hẹp nhất là 1,50cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 9,50cm, bản dao rộng khoảng 02cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắt bén, có tổng trọng lượng là 40gam, bỏ vào túi quần bên phải.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, L điều khiển xe môtô quay trở lại nhà của T2, đậu xe trên đường lộ dal cách nhà T2 khoảng 20 mét, L đi bộ đến cổng nhà T2, T2 leo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong đi đến cửa bên hông trái nhà T2, lúc này cửa hông đang đóng. T2 nghe tiếng động nên mở cửa ra thì nhìn thấy L xông vào nên T2 đóng cửa lại và dùng thân người chặn bên trong cánh cửa lại không cho L đẩy cửa vào. L đứng trên bật tam cấp của thềm nhà sau cửa ra vào; L tay phải cầm con dao thủ sẵn trong người đưa qua cái lỗ thủng trên cánh cửa về hướng T2 đang đứng, đâm nhiều cái trúng vào cằm, ngực trái, ngực phải của T2 gây thương tích và dùng tay đập phá cánh cửa làm cho thanh kim loại của cánh cửa bị gãy thành 03 đoạn rơi xuống nền gạch bên trong nhà. T2 dùng tay trái lượm 01 (một) đoạn của thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc, dài 36,50cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 60 gam lên đánh nhiều cái, với nhiều chiều hướng khác nhau về phía L đứng, trúng vào cánh mũi trái của L gây thương tích và trúng vào con dao mà L đang cầm trên tay làm cho con dao bị gãy, phần lưỡi dao rơi xuống nền gạch bên trong nhà, phần cán dao rơi xuống đất gần cánh cửa, T2 mở cửa ra và cả hai xô xát với nhau. Sau đó, L ra xe chạy đến Trung tâm y tế huyện M băng bó vết thương rồi về nhà. Còn T2 được T5 đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện M; sau đó, được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long để điều trị cho đến ngày 17/5/2024 thì chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ nằm điều trị cho đến ngày 20/5/2024 thì xuất viện.

Đến ngày 05/6/2024, Nguyễn Văn T2 làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và khởi tố vụ án hình sự đối với Dương Văn L.

Tại Kết luận giám định tổn thương thể trên người sống số: 161/KLTTCT-TTPY, ngày 03/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long. Kết luận đối với Nguyễn Văn T2 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương cằm 0,1 cm, hiện tại sẹo kích thước 1,8 x 0,1cm, không di chứng cố tật.

- Vết thương ngực (T) kích thước 1cm và 3cm, hiện tại sẹo kích thước 2 x 0,1cm và 0,3 x 0,1cm, không di chứng cố tật.

- Vết thương ngực (P) kích thước 1cm, tràn khí, tràn dịch màng phổi (P),

hiện tại sẹo kích thước 1 x 0,1cm, không di chứng cổ tật.

- Sây sát vùng bụng, hiện tại sẹo vết sây sát kích thước 1,5 x 0,1cm và 0,3 x 0,1cm.

- Các tổn thương không ảnh hưởng đến khả năng lao động.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T2 tại thời điểm giám định là: 10% (mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng ta Thông tư.

Ngày 12/7/2024 bị hại Nguyễn Văn T2 có đơn yêu cầu giám định lại.

Tại Kết luận giám định lại lần thứ nhất tổn thương cơ thể trên người sống số: 4638/KLTTCT-C09B, ngày 16/8/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T2 tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐGTS, ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít, kết luận như sau:

- 01 thanh kim loại nhôm, vuông, rỗng, màu bạc, dài 95cm, các cạnh vuông là 2,5cm, đã qua sử dụng, có giá trị 100.000 đồng;

- 01 miếng mica bằng nhựa cứng, có kích thước rộng 95cm, cao 200cm, một mặt màu xanh, một mặt màu xám, đã qua sử dụng, có giá trị 400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 500.000 đồng.

Ngày 11/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Dương Văn L, về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo L.

Trong quá trình điều tra đối với xe môtô biển số 64G1-370.53, nhãn hiệu: SHARK, màu đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Dương Văn L đã trả lại cho bị cáo L xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo Dương Văn L bồi thường tiền thuốc, tiền xe, tiền chi phí nuôi dưỡng trong thời gian điều trị và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 96.846.000 đồng. Đới với tài sản bị thiệt hại trị giá 500.000 đồng, bị hại T2 không yêu cầu bị cáo L bồi thường.

Với yêu cầu trên bị cáo L chỉ thống nhất bồi thường 60.000.000 đồng và mới nộp tiền bồi thường được 10.000.000 đồng.

Đối với hành vi phản kháng gây thương tích cho bị cáo L của bị hại T2 thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Riêng việc bị cáo L cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại T2 chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính sang Công an huyện Mang Thít để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 72/CT-VKS.HMT, ngày 19 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm

sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Dương Văn L phạm tội: "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ghi nhận sự tự nguyện của các bên, bị cáo bồi thường cho bị hại 76.146.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng. Về vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 20,50cm, cán dao được làm bằng nhựa màu đen, loại cán dẹp dài 11cm, nơi rộng nhất 2,50cm, nơi hẹp nhất 1,50cm và 01 (một) lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 9,50cm, bản dao nơi rộng nhất là 02cm, mũi nhọn, con dao có tổng trọng lượng là 40 gam; trả lại cho bị hại 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài 36,50cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 60 gam; 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài 33cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 40 gam và 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài 23,50cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 30 gam. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo L trình bày, Do bực tức bạn gái của bị cáo là T5 về nhà anh T2 ở trong đó; nên bị cáo tìm dao đến gặp để nói chuyện và để phòng thân sợ T2 tấn công. Khi đến cửa sau nhà của T2, bị cáo thấy một lỗ cửa bằng nhựa bị thủng, bị cáo thò đầu vào thì bị T2 dùng vật cứng thọt ra trúng vào mũi, bực tức nên bị cáo dùng dao thọt qua lỗ thủng; lúc đó, bị cáo phán đoán là T2 đang đứng góc trong phía bên chốt cửa nên bị cáo với đâm đại về hướng T2, bị cáo cũng xác định là đâm trúng vào cơ thể của T2. Sau đó, do lực đẩy của tay bị cáo nên lỗ thủng bị vỡ to hơn, cửa bị bể nên bị cáo và T2 ẩu đả với nhau ngay vị trí cửa bị thủng. Bị cáo đâm đại về T2, T2 cũng tấn công bị cáo. Sau đó, dao bị gãy, bị cáo bỏ chạy về trạm y tế. Bị cáo xin lỗi bị hại và đồng ý bồi thường các khoản sau:

- Tổn thất tinh thần: 16 tháng lương x 1.800.000 đồng/tháng;
- Chi phí điều trị bệnh: 2.946.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 9.000.000 đồng;
- Tiền thuê người chăm sóc: 6.000.000 đồng;
- Tiền xe: 2.400.000 đồng;
- Mất thu nhập 20.000.000 đồng.

Bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng để khắc phục.

Lời trình bày sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ, bị cáo không có ý thức giết anh T2, chẳng qua do tức giận T5.

Ý kiến của bị hại: Tôi phát hiện bị cáo nên đã đóng cửa và đứng sang một

bên lỗ thủng của cửa, bị cáo dùng dao đâm vào ngực tôi, vết thương này là nặng nhất, lúc đầu bị cáo chỉ dùng dao đâm qua lỗ thủng chứ không thò đầu vào. Sau đó, bị cáo đập bể cửa và dùng dao tấn công tôi liên tục nên tôi dùng thanh nhôm cửa rơi xuống đánh trả. Vị trí tôi và bị cáo ẩu đả chỉ cách khoảng 01 đến 02 tấm gạch lót nền tính từ vị trí cánh cửa. Tôi và bị cáo cũng không có mâu thuẩn gì. Nay tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi các khoản như sau:

Tổn thất tinh thần: 20 tháng lương x 1.800.000 đồng/tháng;

- Chi phí điều trị bệnh: 2.946.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 18.000.000 đồng;
- Tiền thuê người chăm sóc: 6.000.000 đồng;
- Tiền xe: 2.400.000 đồng;
- Mất thu nhập ba tháng: 20.000.000 đồng.

Tôi yêu cầu xử lý bị cáo về tội giết người. Tôi không chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo. Về mức lương cơ sở tôi vẫn yêu cầu mức 1.800.000 đồng/tháng. Tôi đã trả cho Đ3 6.000.000 đồng; còn nợ T4 02 chuyến xe vì chưa gặp được T4.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đ3 trình bày: anh T2 nhờ tôi nuôi bệnh một tháng là 6.000.000 đồng, anh T2 đã trả tiền cho tôi xong, tôi không có ý kiến gì trong vụ án này.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Về trách nhiệm dân sự: các khoản bị hại và bị cáo chưa thống nhất, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự và Nghị định 73 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả hồ sơ để truy tố về tội "giết người:. Vì đây là tình huống giống hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Bị cáo tấn công nhiều nhát dao vào vùng nguy hiểm. Kiểm sát viên đề nghị cho hưởng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo là chưa thỏa đáng. Bị hại không được cấp cứu kịp thời sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Đề nghị áp dụng Án lệ số 47 và Công văn số 100 của Tòa án nhân dân tối cao ngày 13/6/2023 để trả hồ sơ truy tố về tội giết người.

Người làm chứng Võ Thanh T5 trình bày: Bị cáo L đập cửa xông vào là đánh và đâm T2 tới tấp, tôi chỉ thấy như vậy. Sau khi T2 bị đâm chảy nhiều máu, tôi kêu T2 đi bệnh viện nhưng T2 không đi. Tôi lôi kéo T2 vào bệnh viện, T2 mới chịu đi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đối với đề nghị của bị hại và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo phạm tội giết người sẽ được phân tích ở phần nội dung. Về tư cách tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử xác

định anh Nguyễn Văn Đ3, Nguyễn Văn Hiền T4 chỉ là người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn L thừa nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/5/2024, tại bậc tam cấp thềm nhà sau cửa ra vào của Nguyễn Văn T2, bị cáo Dương Văn L đã dùng tay phải cầm một con cao dài 20,5cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11 cm, bản dao rộng khoảng 02cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,5 cm, mũi dao nhọn, trọng lượng 40 gam, là hung khí nguy hiểm đâm nhiều cái trúng vào cơ thể của Nguyễn Văn T2, gây thương tích tỷ lệ là 10%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra như: lời khai của bị hại, một phần lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định thương tật của bị hại. Đủ các căn cứ để Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Dương Văn L đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Cáo trạng số 72/CT-VKS.HMT ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, chỉ vì sự ghen tuông vô cớ mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại. Bị cáo thực hiện tội phạm với quyết tâm cao, thể hiện bản chất côn đồ, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến đời sống bình thường của mọi người. Do đó, việc xử lý nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết để lập lại trật tự chung.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị can Dương Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nhưng không nhiều so với hậu quả gây ra, nên chỉ được xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là những tình tiết giảm nhẹ pháp luật quy định, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị là 2.946.000 đồng, tiền thuê người nuôi bệnh là 6.000.000 đồng, tiền mất thu nhập sau khi điều trị là 20.000.000 đồng, tiền xe khám bệnh là 2.400.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền trên. Đây là quyền thỏa thuận giữa các bên, không trái với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, bị hại yêu cầu 20 tháng lương cơ sở, mỗi tháng 1.800.000 đồng; bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 16 tháng lương cơ sở. Bị hại yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe 18.000.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý 9.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Theo quy định của Bộ luật Dân sự, mức bồi thường tối đa không quá 50 tháng lương cơ sở, thương tích của anh T2 là 10% và không ảnh hưởng đến khả năng lao động nên yêu cầu 20 tháng lương cơ sở là có phần cao; số tiền 18.000.000 đồng bồi dưỡng cơ thể đã có

một phần nằm trong tiền mất thu nhập sau khi bị thương tích. Do đó, hai khoản này Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo; cụ thể: tiền tổn thất tinh thần là 16 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 28.800.000 đồng + 9.000.000 đồng (tiền bồi dưỡng) = 37.800.000 đồng.

Các khoản thiệt hại bị cáo phải bồi thường là:

Tổn thất tinh thần: 28.800.000 đồng;

- Chi phí điều trị bệnh: 2.946.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 9.000.000 đồng;

- Tiền thuê người chăm sóc: 6.000.000 đồng;

- Tiền xe: 2.400.000 đồng;

- Mất thu nhập: 20.000.000 đồng.

Tổng cộng: 69.146.000 đồng.

Đối với quan điểm của bị hại và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ truy tố bị cáo về tội "giết người"; Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước và qua diễn biến tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa chưa có căn cứ để xác định bị cáo có ý thức tước đoạt sinh mạng của bị hại. Mặc dù thương tích của bị hại có tổn thương ở vùng nguy hiểm là ngực và bụng nhưng khi tấn công bị hại, chưa có căn cứ xác định bị cáo quyết tâm tấn công vào những vùng nguy hiểm đó; điều này được thể hiện qua lời khai của bị cáo là dùng dao đâm về phía bị hại thông qua lỗ thủng của cánh cửa có đường kính 40cm, bị cáo chỉ xác định bị hại đang đứng bên trong. Bị hại cũng đã thừa nhận tại tòa và hồ sơ vụ án là: khi đâm vết dao đầu tiên cũng là thương tích nguy hiểm nhất ở vùng ngực; lúc đó, bị hại đang đứng dùng thân người để đè phần cánh cửa và bị cáo cũng không thấy chính xác vị trí của bị hại đang đứng. Các thương tích còn lại của bị hại là sau vết đâm thứ nhất, hai bên thực hiện việc ẩu đả với nhau. Bị cáo phía bên ngoài cửa, đập vỡ cánh cửa để xông vào; bị hại phía trong dùng thanh nhôm rơi từ cửa để chống trả. Thương tích của hai bên là sự phản ứng và hành động bộc phát trong cơn tức giận, chứ không chủ đích tấn công vào vị trí nào trên cơ thể của mỗi bên và căn cứ vào thiệt hại thực tế; Hội đồng xét xử xác định bị cáo chỉ muốn gây thương tích không nhằm mục đích và có động cơ giết người. Đối với bản cáo trạng và quan điểm của Kiểm sát viên về tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử xét thấy tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết định tội và định khung của tội cố ý gây thương tích. Do đó, bị cáo bị xem xét tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và tính chất côn đồ làm căn cứ định tội. Không thể xem xét một trong các tình tiết quy định từ điểm a đến điểm k để làm tình tiết tăng nặng. Nên quan điểm cáo trạng của Kiểm sát viên chỉ được chấp nhận một phần.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao dài 20,50cm, cán dao được làm bằng nhựa màu đen, loại cán dẹp dài 11cm, nơi rộng nhất 2,50cm, nơi hẹp nhất 1,50cm và 01 (một) lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 9,50cm, bản dao nơi rộng nhất là 02cm, mũi nhọn, con dao có tổng trọng lượng là 40 gam là công cụ liên quan trực tiếp tới hành vi phạm tội, không còn giá sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại bị hại 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài

36,50cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 60 gam; 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài 33cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 40 gam và 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài 23,50cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 30 gam.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 69.146.000 đồng x 5% = 3.457.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Dương Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Văn T2 là 69.146.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 20,50cm, cán dao được làm bằng nhựa màu đen, loại cán dẹp dài 11cm, nơi rộng nhất 2,50cm, nơi hẹp nhất 1,50cm và 01 (một) lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 9,50cm, bản dao nơi rộng nhất là 02cm, mũi nhọn, con dao có tổng trọng lượng là 40 gam.

Trả lại cho bị hại 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài 36,50cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 60 gam; 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài 33cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 40 gam và 01 (một) thanh kim loại nhôm vuông rỗng, có màu bạc dài 23,50cm, mỗi cạnh là 2,50cm, có trọng lượng là 30 gam.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.457.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã TAH;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Trí Trường